BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20161
Lớp CĐN 04 Mã lớp học 12,965 Lý thuyết

Môn học: MH01 Chính trị — **Giáo viên:** Lê Thi Lan

Số đơn vị học trình: 6 — **Ngày thi** .....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD160300	Cấn Tuấn Anh	03/09/1997	9			
2	CD160246	Ngô Tuấn Anh	22/10/1998	3			
3	CD160318	Nguyễn Kỳ Anh	28/09/1998	2			
4	CD160308	Nguyễn Tuấn Anh	24/03/1998	6			
5	CD160302	Vũ Quang Anh	06/11/1998	6			
6	CD162436	Vũ Thị Lan Anh	31/12/1998	8			
7	CD160264	Nguyễn Tiến Bắc	22/08/1998	7			
8	CD160283	Vũ Thị Công Bắc	28/07/1998	7			
9	CD160275	Bùi Chí Bảo	20/06/1998	7			
10	CD160298	Cao Văn Bình	23/11/1998	7			
11	CD162894	Nguyễn Minh Chiến	23/11/1998	8			
12	CD162893	Bùi Đức Chung	25/03/1997	2			
13	CD162431	Trần Trung Cương	05/09/1997	5			
14	CD162891	Nguyễn Văn Cường	14/04/1998				
15	CD160281	Nguyễn Tiến Đạt	25/05/1998	9			
16	CD162433	Nguyễn Trung Đô	01/05/1998	6			
17	CD160270	Đặng Trung Đức	03/12/1998	5			
18	CD160263	Đỗ Thùy Dung	19/08/1996	8			
19	CD160289	Nguyễn Ngọc Duy	12/12/1998	3			
20	CD160272	Trịnh Văn Duy	24/10/1998	3			
21	CD160312	Nguyễn Hoàng Giang	16/10/1998	5			
22	CD160268	Đào Hồng Hà	04/05/1998	3			
23	CD160297	Phạm Văn Hiếu	09/09/1998	6			
24	CD160307	Đỗ Văn Hùng	06/08/1998	6			
25	CD160306	Nguyễn Hữu Hưng	27/02/1998	5			
26	CD160252	Ngô Văn Khang	17/10/1998	7			
27	CD160273	Nguyễn Duy Khánh	02/09/1998	6			
28	CD162439	Dương Mạnh Linh	03/03/1998	5			
29	CD160277	Hoàng Đình Linh	13/08/1998	7			
30	CD160284	Hồng Hữu Tuấn Linh	28/05/1998	5			
31	CD160261	Nguyễn Hải Hoàn Linh	07/11/1998	8			
32	CD160317	Nguyễn Kim Long	08/07/1998	5			
33	CD160278	Nguyễn Văn Long	28/06/1998	5			
34	CD160243	Phạm Hoàng Long	08/08/1998	3			
35	CD160274	Ngô Thành Luân	13/10/1998	5			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD160319	Lê Đức Mạnh	22/03/1997	6		Mạnh	
37	CD160242	Tạ Duy Mạnh	25/10/1998	3			
38	CD160315	Đào Quang Minh	07/10/1997	5		Minh	
39	CD160316	Hoàng Đình Minh	24/11/1998	2			
40	CD160294	Phạm Ngọc Minh	19/11/1998	5			
41	CD160286	Bùi Văn Nam	28/05/1997	8		Nam	
42	CD160299	Công Mạnh Nam	28/12/1997	3			
43	CD160262	Đỗ Danh Nam	02/02/1998	5			
44	CD160282	Lê Kỳ Nam	28/09/1997	7			
45	CD160254	Trần Đức Nam	18/03/1998	8			
46	CD160279	Lê Việt Phương	26/07/1995	5		Phương	
47	CD162440	Đỗ Nhật Quân	03/08/1998	8		Quân	
48	CD160296	Đặng Ngọc Quyền	03/02/1998	5		Quyền	
49	CD160269	Lê Xuân Quỳnh	21/03/1998	6		Quỳnh	
50	CD162892	Đặng Văn Sang	01/12/1998	7		Sang	
51	CD160313	Trần Thái Sinh	02/12/1998	6		Sinh	
52	CD160288	Lê Thanh Sơn	25/09/1998	6		Sơn	
53	CD160293	Nguyễn Thanh Sơn	20/08/1998	7		Sơn	
54	CD160303	Chu Văn Thế	20/10/1998	8		Thế	
55	CD160285	Nguyễn Đức Thịnh	31/10/1998	6		Thịnh	
56	CD160311	Phạm Xuân Thủy	27/08/1998	6		Thuỷ	
57	CD160271	Lê Khắc Tiên	24/07/1998	8		Tiên	
58	CD160256	Hà Quang Tiến	27/07/1998	6			
59	CD160320	Mai Minh Tiệp	23/02/1998	5		Tiệp	
60	CD160309	Vũ Đức Tín	14/10/1998	3		Tín	
61	CD162437	Nguyễn Kiều Trang	26/11/1998	6		Trang	
62	CD162435	Nguyễn Đức Trường	12/11/1998	5		Trường	
63	CD160314	Trần Quang Trường	03/07/1998	5			
64	CD160276	Mai Quang Tú	28/05/1998	8		Tú	
65	CD160266	Nguyễn Thế Tú	12/10/1998	5			
66	CD162434	Nguyễn Quốc Việt	12/01/1998	7			
67	CD160244	Nguyễn Thế Vinh	11/02/1998	8			
68	CD160287	Tạ Quang Vinh	26/09/1998	6		Vinh	
69	CD162432	Nguyễn Văn Vui	07/02/1997	5		Vui	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
70	CD162438	Nguyễn Tiến Vương	05/11/1997	8		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 69

Số sinh viên đạt: 58

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thị Lan

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 1

Lê Thị Lan

CÁN BỘ COI THI 2

Hoàng Thu Thảo